

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 4 năm 2022
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Tùng Long;

- Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 07/ 4/ 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/ 11/ 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/ 3/ 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy N. Sinh năm: 1994

Trú tại: TDP X, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Lê Xuân P. Sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/ 11/ 2021, chị Nguyễn Thị Thủy Ngân trình bày: Chị N và anh P có đăng ký kết hôn vào ngày 27/ 11/ 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Trong quá trình chung sống, chị N và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau và đã ly thân 5 lần và hòa

giải quay về với nhau nhưng đều không hạnh phúc và lại tiếp ly thân. Chị N đã tạo nhiều cơ hội nhưng anh P không thay đổi, không lo làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay chị N xét thấy tình cảm thật sự không còn nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn anh Lê Xuân P cho rằng: Anh P và chị N có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh H vào ngày 27/11/2020. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh P cho rằng không đủ điều kiện để đáp ứng nên chị N muốn ly hôn. Hiện nay anh P cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị N nên anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Anh P và chị N không có con chung.

Về tài sản chung: Anh P cho rằng vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa liệt kê được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Lê Xuân P.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh P

Về con chung: Chị N và anh P không có con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh P nêu có tài sản chung nhưng anh P không cung cấp cho Tòa các loại tài sản đó là tài sản gì nên đề nghị HĐXX tách phần tài sản chung giải quyết khi có yêu cầu cụ thể của anh Lê Xuân P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lê Xuân P vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Lê Xuân P.

Chị N và anh P đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị N và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị N cho rằng, trong quá trình chung sống, chị N và anh P thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Hai bên đã có 05 lần ly thân và sau đó hòa giải về chung sống nhưng hai bên vẫn không thể hòa hợp được nên chị N xét thấy không còn tình cảm với anh P đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Còn anh P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn và anh P xét thấy tình cảm đang còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn còn anh P đã nhiều lần không có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải. Do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh P.

- *Về con chung*: Chị N và anh P không có con chung nên Tòa miễn xét.

- *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết, chị N cho rằng giữa vợ chồng không có tài sản chung còn anh P cho rằng vợ chồng có tài sản chung nhưng anh P chưa liệt kê được, Tòa án đã yêu cầu anh P cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh chị N và anh P có tài sản chung nhưng anh P vẫn không cung cấp. Do đó, Tòa không có căn cứ để xem xét và cần tách phần tài sản chung giải quyết khi có yêu cầu cụ thể của anh Lê Xuân P.

- *Về án phí*: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Lê Xuân P.

- *Về tình cảm*: Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử cho chị Nguyễn Thị Thủy N được ly hôn với anh Lê Xuân P.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Nguyễn Thị Thủy N phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 12305 ngày 24/11/2021. Anh Lê Xuân P không phải nộp tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Thủy N có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Xuân P có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thạch Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Quang